

Bản án số: **03/2024/HS-PT**
Ngày 29-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười .

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh S, sinh ngày: 15/4/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ E, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh D và bà Dương Thị N (Chết); vợ: Lê Thị Cẩm G; có 02 con: Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, bị cáo Trần Thanh S đang đi bộ trên đường H thuộc tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, thì nhìn thấy bà Lê Thị Thanh T đi bộ phía trước, cầm trên tay 03 bìch đồ và 01 ví da,

đang rẽ vào hẻm B đường H. Bị cáo S liền nảy sinh ý định chiếm đoạt ví da của bà T nên đi bộ tiếp cận phía sau bà T. Sau đó, bị cáo dùng tay phải giật ví da của bà T rồi chạy ra đường N, thành phố Q, chạy được khoảng 100m thì bị cáo bị vấp ngã làm rơi ví da xuống đất, toàn bộ số tiền 1.917.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 thẻ ATM mang tên LE THI THANH THUY từ trong ví da của bà T rơi ra ngoài. Lúc này, bà T và 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô đuổi kịp và giữ bị cáo lại thì bị cáo trả lại tiền, điện thoại và ví da cho bà T. Khi bà T hỏi về thẻ ATM đâu thì bị cáo bỏ chạy đến số D L, phường T, thành phố Q thì bị ông Phạm Ngọc T1 và 01 người đàn ông khác giữ lại giao cho Công an phường T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTXSTTHS ngày 15/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Giá trị 01 ví da màu nâu, kích thước (20 x 12)cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 27/12/2023, trị giá 0 (không) đồng; giá trị 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen xám, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 27/12/2023, trị giá 50.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2024, bị cáo Trần Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thanh S về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” là phù hợp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 108/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo:

Tối ngày 27/12/2023, trong lúc đi bộ trên đường H thuộc tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Trần Thanh S đã tiếp cận, cướp giật ví da của bà Lê Thị Thanh T và nhanh chóng tẩu thoát, bên trong ví da có số tiền 1.917.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu N1, trị giá 50.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh S về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bãi nại về phần dân sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có 02 con bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng và đặc biệt nặng đang trong quá trình điều trị.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo; đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, lao động kiếm thu nhập để chăm sóc, điều trị cho 02 con bị bệnh nặng của bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh S.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/10/2024).

Giao bị cáo Trần Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Quang Toại

